TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Chiến.

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hứa Kiều T, sinh năm 1975. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Ông Tạ Trường G, sinh năm 1971. (có mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Hứa Kiều T trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Vào năm 1993 bà T và ông G quen biết và tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển - tỉnh Cà Mau vào ngày 11/07/2018.

Lý do xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống,

vợ chồng không còn hợp nhau, thường xuyên cải vã với nhau, ông G không có trách nhiệm với vợ con, không lo trong gia đình, đã ly thân hơn 10 tháng nay.

Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên bà T yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Tạ Trường G.

- *Về con chung*: Có 03 người con chung tên Tạ Trường Kha – sinh năm 1994, Tạ Kiều Như – sinh năm 1996 và Tạ Trung Tín – sinh năm 2006, đối với Kha và Như đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; đối với cháu Tạ Trung Tín có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ thu:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Nguyên đơn ông Tạ Trường G trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Vào năm 1993 ông G và Tiên quen biết và tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển - tỉnh Cà Mau vào ngày 11/07/2008.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Ông G không đồng ý ly hôn, do người con lớn đang bị bệnh, người con út thì còn đang đi học, từ khi bà T bỏ đi thì công việc gia đình một mình ông không lo được.

- *Về con chung*: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, có 03 người con chung tên Tạ Trường Kha – sinh năm 1994, Tạ Kiều Như – sinh năm 1996 và Tạ Trung Tín – sinh năm 2006, đối với Kha và Như đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; đối với cháu Tạ Trung Tín có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, ông G yêu cầu được nuôi cháu Tín, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ thu:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Hứa Kiều T trình bày yêu cầu: Bà T yêu cầu ly hôn với ông G; Về con chung: yêu cầu được nuôi cháu Tạ Trung Tín, không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Tạ Trường G trình bày ý kiến: Ông G không đồng ý ly hôn, tuy vợ chồng mâu thuẫn và bất đồng quan điểm, nhưng hiện nay có 01 người con bị bệnh và 01 người con thì còn đi học, ông G không thể một mình quản lý gia đình. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung ông G yêu cầu được nuôi cháu Tạ Trung Tín, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hứa Kiều T đối với ông Tạ Trường G; giao cháu Tạ

Trung Tín cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ thu: Không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Vào năm 1993 bà T và ông G tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển theo giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 21 tháng 7 năm 2008, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà T, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân không còn sống chung với nhau, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên bà T yêu cầu ly hôn với ông G.

Ông G trình bày ý kiến: Vợ chồng có mâu thuẫn và bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân với nhau, tuy nhiên hiện nay con còn nhỏ còn trong độ tuổi đi học, khi bà T bỏ nhà đi thì ông G ở nhà một mình không thể lo được; Do đó, ông G không đồng ý ly hôn với bà T.

Từ những ý kiến của các đương sự và qua xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông G đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống từ đó bà T và ông G đã ly thân, bà T đã bỏ nhà đi cho đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hứa Kiều T đối với ông Tạ Trường G.

[1.2] Về con chung: Có 03 người con, 02 người con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Tạ Trung Tín – sinh năm 2006 thì bà T và ông G đều có yêu cầu nuôi con, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Tín đang sống chung với ông G, cháu Tín có nguyện vọng được sống chung với ông G, tại phiên tòa bà T cũng đồng ý giao cháu Tín cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng; Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tạ Trung Tín cho ông Tạ Trường G trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[1.3] Về tài sản chung và nợ thu: Các đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Hứa Kiều T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hứa Kiều T đối với ông Tạ Trường G.

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Trung Tín – sinh năm 2006 cho ông Tạ Trường G trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra nên không xem xét.

Bà T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông G.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Hứa Kiều T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006300 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm bà T đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn